

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2018/HNGĐ-ST;

Ngày: 26/11/2018;

V/v: “*Xin ly hôn*”;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Anh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Huy Trân.

2. Bà Nguyễn Lê Anh Thư.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đăng Cốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm:*** Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 426/2018/TLST - HNGĐ, ngày 18 tháng 7 năm 2018 về việc: “*Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/QĐXXST – HNGĐ, ngày 18 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Ái V, sinh năm 1989. (Có mặt).

Địa chỉ: Khu phố 8, phường Văn H, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- ***Bị đơn:*** Ông Vũ Nhật M, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 1, phường Đài S, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện ngày 16/7/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ái V trình bày:** Bà và ông Vũ Nhật M chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và do yêu thương nhau thật lòng, hai bên gia đình đều tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn, được UBND phường Văn H cấp giấy chứng nhận kết hôn số 45/2016, ngày 29/4/2016.

Sau khi kết hôn thì vợ chồng bà chung sống với gia đình chồng tại Khu phố 1, phường Đài S, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

Vợ chồng bà chung sống chỉ hạnh phúc khoảng thời gian 01 năm rồi phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, ông M không lo cho gia đình không lo cho con cái, vợ chồng bà nhiều lần xảy ra cãi nhau, ông M còn lớn tiếng xúc phạm bà và đánh đập bà 03 lần: Lần thứ nhất ông M đánh lúc đó bà đang mang thai, ông M đánh bà, bẻ tay bóp cổ bà, bà có mời công an phường Đài S xuống can thiệp; Lần thứ hai tại địa bàn phường Văn H ông M đánh bà thì bà có trình báo với công an phường Văn H; Lần thứ ba vào tối 16/9/2018 ông M đánh bà thì có mẹ bà can thiệp, bà có báo cho Công an phường Đài S đến giải quyết, khi Công an đến họ chỉ hòa giải rồi về chứ không lập biên bản.

Đến tháng 07/2018 vì không thể tiếp tục chung sống cùng với ông M nên bà và con về nhà mẹ bà ở Khu phố 8, phường Văn H ở cho đến nay còn chồng bà thì vẫn ở lại địa chỉ cũ. Từ khi sống riêng thì ông M có lần đến năn nỉ bà trở về chung sống đoàn tụ nhưng gần đây đến nhà lớn tiếng xúc phạm mẹ ruột của bà.

Hiện vợ chồng bà không còn tôn trọng nhau, tình cảm thì đã sút mẻ nghiêm trọng và không còn cơ hội hàn gắn được nữa vì vậy nay bà yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng bà có 01 con chung tên Vũ Na V, sinh ngày: 25/3/2018; Bà yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông M cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Vũ Nhật M trình bày:** Qua trình bày của bà V thì ông thấy bà V khai chưa đúng sự thật; vợ chồng ông sống với nhau thì ít nhiều sẽ xảy ra va chạm, ông chưa bao giờ đánh bà V. Bà V cho rằng vợ chồng ông mâu thuẫn trầm trọng là không đúng.

Ông vẫn còn tình cảm với bà V và vì con còn quá nhỏ nên ông thấy chưa phù hợp để ly hôn, vì vậy ông không đồng ý ly hôn với bà V.

Về con chung: Vợ chồng ông có 01 con chung tên Vũ Na V, sinh ngày: 25/3/2018; Bà V yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông cấp dưỡng thì ông không đồng ý vì ông không đồng ý ly hôn.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận phát biểu ý kiến:

1/- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký:

Kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật TTDS

2. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

- Đối với Nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73, Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 như: cung cấp chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình; có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và chấp hành các quyết định của Tòa án trong thời gian giải quyết vụ án; tôn trọng Tòa án, chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa...

- Đối với bị đơn là Vũ Nhật M đã được tổng đạt giấy báo triệu tập đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng ông M chỉ đến một lần trình bày lời khai ngày 08/8/2018, các lần sau dù được tổng đạt hợp lệ nhưng ông M vẫn vắng mặt. Do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo qui định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

3/- Ý kiến về việc giải quyết vụ án

+ Về thẩm quyền giải quyết vụ án và xác định quan hệ tranh chấp: Nguyễn Thị Ái V khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận giải quyết ly hôn với ông Vũ Nhật M, nên Tòa sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp vụ kiện “Xin ly hôn” và thụ lý giải quyết là có cơ sở, phù hợp với khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

Bà V và ông Vũ Nhật M tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn có đăng kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 45 ngày 29/04/2016 tại Ủy ban nhân dân phường Văn Hải, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông M không quan tâm đến gia đình, hay nhậu nhẹt rồi chửi bới bà V rất thậm tệ, bà V có góp ý nhưng ông M cũng không cải thiện được vì vậy hai bên xảy ra cãi vã nhau, Hiện nay vợ chồng vẫn sống chung một nhà nhưng tình cảm đã sút mẻ nghiêm trọng và không còn cơ hội hàn gắn được nữa. Đồng thời ông M cũng thừa nhận vợ chồng có xảy ra va chạm nhưng chưa đến mức trầm trọng và hiện nay ông vẫn còn tình cảm với vợ và vì con còn quá nhỏ nên ông M không đồng ý ly hôn. Tại biên bản xác nhận do bà V cung cấp thì Ban quản lý khu phố 1 phường Đài S xác nhận vợ chồng bà V ông M có mâu thuẫn và sống ly thân là đúng sự thật.

Xét thấy: Bà V không có nỗ lực muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng, hôn nhân giữa bà V và ông M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

+ Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Tên Vũ Na V, sinh ngày 25/03/2018. Bà V xin được nuôi con chung. Xét thấy cháu V đến nay mới được có 7 tháng tuổi, còn quá nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ, mặt khác và V nuôi dưỡng cháu từ khi mới sinh cho đến nay, cuộc sống ổn định về mọi mặt xét nghĩ nên giao cháu Vy cho bà V nuôi dưỡng là phù hợp với qui định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Ông M không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do bà V không yêu cầu

+ Về tài sản chung của vợ chồng: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Với những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm: căn cứ Điều 56, khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Ái V được ly hôn với ông Vũ Nhật M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ái V và ông Vũ Nhật M trước khi tiến đến hôn nhân có tự do tìm hiểu yêu thương nhau tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Văn H cấp giấy chứng nhận kết hôn số 45/2016, ngày 29/4/2016. Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Ái V vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Vũ Nhật M, yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Vũ Na V, sinh ngày: 25/3/2018, bà V không yêu cầu ông M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà V trình bày lý do bà yêu cầu Tòa án nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm giải quyết xin ly hôn với ông M: Vợ chồng bà chung sống không hạnh phúc do tính tình không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi vã, to tiếng với nhau, ông M không những lớn tiếng xúc phạm bà mà còn nhiều lần đánh bà.

Do vợ chồng mâu thuẫn liên tục trong thời gian dài, ông M không có thiện chí thay đổi tính tình và lối sống dẫn đến giữa ông bà không có tiếng nói chung, đến tháng 07/2018 bà V về nhà mẹ bà ở Khu phố 8, phường Văn H ở cho đến nay còn ông M vẫn ở lại địa chỉ cũ. Từ khi sống riêng thì vợ chồng bà không còn quan tâm nhau nữa, mạnh ai người đó sống và tự tạo lập cuộc sống riêng.

Để chứng minh lời trình bày của mình là đúng, bà V cung cấp đơn xin xác nhận của Ban quản lý khu phố 1, phường Đài S; Đại diện Ban quản lý khu phố xác nhận lời trình bày về tình trạng hôn nhân của bà V là đúng.

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Vợ, chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình.*" Ở đây ông M không biết thương yêu, quý trọng, chăm sóc, chia sẻ công việc gia đình, mà lại còn đánh đập, xúc phạm bà V làm tổn thương thể xác và tinh thần của bà.

Trong khoảng thời gian giải quyết xin ly hôn tại Tòa án, thì ông M chỉ đến 01 lần có yêu cầu xin đoàn tụ, nhưng bà V không đồng ý thì ông yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, đồng nghĩa rằng ông từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình, đồng thời xác nhận tình trạng hôn nhân đã có mâu thuẫn như lời trình bày của bà V. Khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được*"

Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn vợ chồng bà V và ông M đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Ái V.

[3] Xét về người trực tiếp nuôi con:

Vợ chồng bà V, ông M có 01 người con chung tên Vũ Na V, sinh ngày: 25/3/2018; Xét yêu cầu của bà V được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung được chấp nhận, bởi lẽ: Con chung từ khi sinh ra cho đến nay luôn sống cùng với mẹ, con chung chưa đủ 03 tuổi. Tại khoản 3 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Con chung dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Căn cứ điều luật quy định và các lợi ích khác của trẻ nên giao con chung Vũ Na V, sinh ngày: 25/3/2018 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà V tự nguyện không yêu cầu ông M cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà V, ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 bà V phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147, điều 227, 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14

Tuyên xử:

1/Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Ái V.

Bà Nguyễn Thị Ái V được ly hôn với ông Vũ Nhật M.

2/Về người trực tiếp nuôi con:

Bà Nguyễn Thị Ái V được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Vũ Na V, sinh ngày: 25/3/2018.

Ông Vũ Nhật M không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì bà Nguyễn Thị Ái V không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Ái V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0017087, ngày 16/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm (Bà V đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản sao án văn.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Phan Rang-TC;
- THADS TP. Phan Rang-TC;
- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;
- UBND phường Văn Hải
(ĐKKH 2016)
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Anh Nga